

Số: ~~2410~~ /TCT-PC
V/v phạt chậm nộp thuế TNCN

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Ông Stephen Alan Smith

Tổng cục Thuế nhận được công văn không số ngày 26/3/2018 của ông Stephen Alan Smith về việc phạt chậm nộp thuế quá 5 năm và công văn số 3851/CT-QLN ngày 09/5/2018 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc phạt chậm nộp thuế TNCN đối với ông Stephen Alan Smith, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1 Điều 83 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 quy định:

“Điều 83. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp văn bản có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.”.

- Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006:

+ Tại điểm c Khoản 2 Điều 32 quy định:

“Điều 32. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

...

2. Đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm:

...

c) Chậm nhất là ngày thứ chín mươi, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm.”.

+ Tại Khoản 1 Điều 42 quy định:

“Điều 42. Thời hạn nộp thuế

1. Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.”.

+ Tại Điều 103 quy định:

“Điều 103. Hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế

1. Vi phạm các thủ tục thuế.

2. Chậm nộp tiền thuế.

3. Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn.

4. Trốn thuế, gian lận thuế.”.

+ Tại Khoản 1 Điều 106 quy định:

“Điều 106. Xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế

1. Người nộp thuế có hành vi chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.”.

+ Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 110 quy định:

“Điều 110. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế

...

2. Đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi chậm nộp tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế, thời hiệu xử phạt là năm năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện.

3. Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận vào ngân sách nhà nước.”.

- Tại Khoản 32, Khoản 35 Điều 1 và Khoản 1 Điều 2 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế quy định:

“Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế:

...

32. Điều 106 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 106. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức lũy tiến 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp không quá chín mươi ngày; 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn chín mươi ngày...”.

...

35. Điều 110 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 110. Thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế

1. Đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế, thời hiệu xử phạt là hai năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện.

2. Đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn, thời hiệu xử phạt là năm năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm.

3. Quá thời hiệu xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước; kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp người nộp thuế không đăng ký thuế thì phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, tiền chậm nộp cho toàn bộ thời gian trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm.”.

“Điều 2

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.”.

- Tại Khoản 4 Điều 5 và Khoản 1 Điều 6 Luật số 71/2014/QH ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế quy định:

“Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13.

...

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 106 như sau:

“1. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp... ”.

“Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.”.

- Tại Khoản 3 Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế quy định:

“Điều 3

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 21/2012/QH13 và Luật số 71/2014/QH13:

3. Khoản 1 Điều 106 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

Đối với các Khoản nợ tiền thuế phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà người nộp thuế chưa nộp vào ngân sách nhà nước, kể cả Khoản tiền nợ thuế được truy thu qua kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền thì được chuyển sang áp dụng mức tính tiền chậm nộp theo quy định tại Khoản này từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

...

Điều 4

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, nếu đến ngày 14/11/2017 ông Stephen Alan Smith mới nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN của năm 2011 thì Ông không bị xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế TNCN của năm 2011 do đã quá thời hiệu xử phạt theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 110 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 nêu trên.

Tuy nhiên, kể từ ngày 01/7/2013 trở đi, theo quy định tại Khoản 32 và Khoản 35 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13, Khoản 4 Điều 5 Luật số 71/2014/QH, Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 thì hình thức xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế đã được thay bằng biện pháp khắc phục hậu quả là tiền chậm nộp tiền thuế. Vì vậy, kể từ ngày 01/7/2013, Ông phải nộp tiền chậm nộp tính

trên số tiền thuế chậm nộp theo các mức quy định tương ứng với từng thời kỳ theo quy định tại Khoản 32 Điều 1 và Khoản 1 Điều 2 Luật số 21/2012/QH13, Khoản 4 Điều 5 và Khoản 1 Điều 6 Luật số 71/2014/QH, Khoản 3 Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Luật số 106/2016/QH13 trích dẫn nêu trên.

Cụ thể: Từ 01/7/2013 đến trước ngày 01/01/2015, tiền chậm nộp tính theo mức 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn chín mươi ngày; Từ ngày 01/01/2015 đến trước ngày 01/7/2016, tiền chậm nộp theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp; Từ ngày 01/7/2016, tiền chậm nộp theo mức bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

Đề nghị ông Stephen Alan Smith liên hệ với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh để xác định lại số tiền chậm nộp theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn nêu trên.

Tổng cục Thuế thông báo để ông Stephen Alan Smith được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr: Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Vụ: PC, CST-BTC;
- Vụ: CS, QLN, TNCN-TCT;
- Cục Thuế TP HCM (để thực hiện);
- Website TCT;
- Lưu: VT, PC(2b). *lv*

